

Bản án số: 94/2017/HSST  
Ngày 28/12/2017

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hoan.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Thường Tín và ông Phạm Thanh Bình.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kiều Giang: Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Minh Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử lưu động, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/HSST-QĐ, ngày 14/12/2017 đối với bị cáo:

**LÊ VĂN D, sinh năm 199x.** Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông L.V.Đ, sinh năm 196x và bà N.T.Đ, sinh năm 197x; Có vợ là chị L.T.D, sinh năm 199x và có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Tháng 09/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh SL xử phạt 09 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/07/2017, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị L.T.D, sinh năm 199x; Nơi ở: thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Đ.V.Ch, sinh năm 1978; Trú tại: thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ Anh P.V.Q, sinh năm 1991; Trú tại: thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ Anh Tr.XD, sinh năm 1990; Trú tại: thôn NH, xã PH, huyện KhC, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ Anh Tr.V.Th, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn TT, xã BKh, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

+ Ông L.V.Đ, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, tại đường 379 thuộc thôn Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hưng Yên và Công an xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên trên đường làm nhiệm vụ đã phát hiện hai đối tượng đang dừng xe mô tô, đứng ven đường, nghi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hai đối tượng trên; người thứ nhất tự khai tên là Tr.V.Th, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn TT, xã BKh, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, khi kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi áo ngực phía trước bên trái Th đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5x2cm được gắn kín một đầu viền xanh trong túi nilon có nhiều cục tinh thể kết tinh trong suốt (*Niêm phong số I*). Kiểm tra người thứ hai, tự khai tên là Tr.XD (sinh năm 1990, nơi đăng ký HKTT: Thôn NH, xã PH, huyện KhC, tỉnh Hưng Yên) thì không phát hiện thu giữ gì. Qua đấu tranh, Th và D khai nhận túi nilon bị thu giữ trên là ma túy đá mới mua của Lê Văn D ở tại thôn Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. Ngày 28/7/2017, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên thi hành lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Lê Văn D, đã thu giữ các vật chứng sau:

- Tại túi quần trước bên phải Lê Văn D đang mặc 01 (*một*) túi nilon kích thước 6 x 4 cm bên trong chứa các cục tinh thể kết tinh màu trắng (*Niêm phong số II*).

- Tại dưới gầm tủ ở buồng ngủ trong nhà D, 05 túi nilon màu trắng gồm 01 túi nilon kích thước 4 x 3cm và 04 túi nilon kích thước 3 x 2cm bên trong 05 túi nilon trên đều chứa các cục tinh thể kết tinh màu trắng. (*Niêm phong số III*).

- Trong tủ bếp nhà D 01 chai nhựa cao 15 cm, đường kính 06 cm, có nắp nhựa màu đỏ đục hai lỗ, một lỗ cắm ống nhựa tròn dài 60 cm và một lỗ cắm ống nhựa thủy tinh một đầu phình ra có đường kính 01 cm. (*Niêm phong số IV*).

- Tại túi quần trước bên trái D, 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

- Trên mặt bàn uống nước phòng khách nhà D 01 điện thoại di động đã cũ màn hình màu đen mặt sau màu bạc có chữ ITEL có model: it1508 Plus.

- Trên giường trong phòng ngủ nhà D 02 (*hai*) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động đã cũ màu trắng mặt sau có chữ OPPO đã cũ trong có 01 sim Viettel đã cắt gọn, 01 điện thoại di động đã cũ mặt kính màu đen mặt sau màu trắng không xác định được nhãn hiệu.

- Tại tủ quần áo trong buồng ngủ của D, 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc không biển kiểm soát, số máy, số khung đã bị mài mòn không xác định được.

Khi Cơ quan điều tra thực hiện lệnh bắt và khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Văn D đã phát hiện đối tượng P.V.Q, SN: 1991 ở : thôn Đ, xã PC, huyện VG, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động phạm tội về ma túy, qua kiểm tra không phát hiện, thu giữ gì của Q.

Tại bản kết luận giám định số 09/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận:

- Mẫu số I gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,0988gam (*Không thấy không nghìn chìm trăm tám mươi tám gam*).

- Mẫu số II gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 2,5027 (*Hai thấy năm nghìn không trăm hai mươi bảy gam*).

- Mẫu số III gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,7373 gam ( *Không thấy bảy nghìn ba trăm bảy mươi ba gam*).

- Mẫu số IV có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra đã xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/7/2017 Đ.V.Ch, ở Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên đến nhà D mua 300.000 đồng ma túy đá; tại tầng hai (Tầng tum), sau khi nhận tiền, D đổ ma túy đá vào cóong, rồi cùng Ch sử dụng, khi D và Ch vừa sử dụng hết số ma túy trên thì Tr.V.Th và Tr.X.D đến. X D bảo D để cho túi ba trăm (*ý bảo D bán cho X.D ba trăm nghìn đồng tiền ma túy đá*). D đi xuống dưới nhà, một lúc sau, đi lên và mang theo một túi nilon bên trong có chứa ma túy đá. X.D đưa cho D ba trăm nghìn đồng, D cầm tiền và lấy một ống nhựa nhỏ cắt vát một đầu xúc một xúc ma túy đổ vào cóong. XD cầm bật lửa đốt và cùng D, Ch, Th sử dụng hết số ma túy đá trên. Trước khi về, Th nói với D để cho một túi ma túy đá ba trăm nghìn đồng, nhưng chỉ có một trăm ba mươi nghìn đồng trả trước còn thiếu một trăm bảy mươi nghìn hôm nào lên mua trả sau. D cầm tiền Th đưa và xúc một xúc ma túy đá cho vào túi nilon nhỏ rồi đưa cho Th. Th cầm túi ma túy đá cắt vào túi áo ngực đang mặc rồi cùng XD đi về. Th chở XD đi đến thôn Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu thì dừng lại định hỏi đường vào nhà bạn chơi thì bị phát hiện, yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Dân để làm việc.

Kết quả điều tra còn làm rõ trước đó, vào khoảng 09 giờ ngày 25/7/2017 Tr.V.Th đã đến nhà Đ.V.Ch chơi và rủ Ch đi mua ma túy để sử dụng. Ch đã dẫn Th đến nhà D; cũng tại tầng hai (Tầng tum), D đã bán cho Th ba trăm nghìn đồng tiền ma túy đá.

Vào khoảng ngày 29 hoặc 30/06/2017 và khoảng ngày 13 hoặc 14/07/2017 D đã hai lần bán ma túy đá cho Q, mỗi lần bán ba trăm nghìn đồng.

Về nguồn gốc số ma túy D khai: Khoảng 07 giờ ngày 27/7/2017, D đi xe mô tô Wave màu xanh không biển kiểm soát lên khu vực cầu Mới thuộc xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mua một người thanh niên khoảng 30

tuổi (*Không biết tên tuổi, địa chỉ của người thanh niên đó*), với giá 3.500.000đ; vì vậy, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý người bán ma túy cho D.

Đối với Th, XD, Ch, Q là người nghiện, đã có hành vi sử dụng trái phép ma túy, ngày 07/8/2017, Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh ngọc, không biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị mài không xác định được. D khai, cách ngày D bị bắt khoảng 15 ngày, có một người thanh niên khoảng 32 tuổi D không biết tên chỉ biết nhà ở thôn Ốc Nhiêu, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ mang đến nhà D “*cắm cổ*” với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên có chủ sở hữu là Nguyễn Phú Ch ở Hoàng Nha, Minh Hải, Văn Lâm. Ngày 12/7/2017, Nguyễn Phú T (*anh trai Ch*) đến Ban Công an xã Minh Hải trình báo về việc bị mất xe mô tô trên. Ngày 08/11/2017, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã bàn giao chiếc xe có đặc điểm trên cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Văn Lâm để điều tra theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 92/QĐ-VKS-P1 ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Văn D về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Bị cáo Lê Văn D khai nhận đã bán ma túy đá cho Ch, Th, XD, Q như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận bị nghiện ma túy từ đầu năm 2017.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị L.T.D vợ bị cáo xác định có biết bị cáo D nghiện ma túy, đã khuyên bảo bị cáo từ bỏ ma túy nhưng không được. Số tiền 06 triệu đồng mà công an thu trong tủ quần áo là tiền do chị tích lũy từ tiền lương của chị, không liên quan đến việc mua bán ma túy của D, chị đề nghị tòa giải quyết cho chị lấy lại số tiền này. Hoàn cảnh kinh tế vợ chồng chị rất khó khăn, không có tài sản gì lớn, nhà đất là của gia đình.

Người làm chứng: Ông L.V.Đ trình bày, ông là bố đẻ bị cáo, ông biết D nghiện ma túy từ lâu, ông có khuyên can nhưng D không nghe. Ông đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D như nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong ba phong bì và một túi của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo sung quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo số tiền 1.130.000đ (*một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng*) sung quỹ nhà nước. Trả lại bị cáo 03 điện thoại di động. Trả lại chị L.T.D số tiền 6.000.000đ.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

##### **[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

##### **[2]. Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:**

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản vụ việc (bút lục 06 - 07); Biên bản về việc bắt và khám xét nơi ở của D (bút lục 11-13); vật chứng là số ma túy đá đã thu được của Tr.V.Th và tại nơi ở của D; kết quả giám định (bút lục 25-26) lời khai của những người làm chứng anh Tr.V.Th (bút lục 86 -89), anh Tr.X.D (bút lục 90-91), anh Đ.V.Ch (bút lục 92 - 95), anh P.V.Q (bút lục 96-99) là những người trực tiếp mua ma túy của D để sử dụng và ông L.V.Đ (bút lục 104-105) là bố đẻ bị cáo, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/07/2017 tại tầng hai (Tầng tum) nhà ở của mình ở thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên, Lê Văn D đã bán cho ma túy đá cho Đ.V.Ch, Tr.V.Th, Tr.X.D và D đã thu được của Ch 300.000đ, của XD 300.000đ, của Th 130.000đ. Trước đó vào 09 giờ ngày 25/07/2017 cũng tại địa điểm trên D đã bán cho Th 300.000 đồng ma túy đá; vào khoảng ngày 29 hoặc 30/06/2017 và khoảng ngày 13 hoặc 14/07/2017 D đã hai lần bán ma túy đá cho P.V.Q, mỗi lần bán D thu được của Q 300.000đ. Như vậy D đã sáu lần bán ma túy đá cho Ch, Th, XD, Q thu được tổng số tiền là 1.630.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được hành vi mua bán ma túy là trái phép và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có hành vi 06 lần bán ma túy mà mỗi lần mua bán đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Phạm tội nhiều lần*”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Văn D về Tội mua bán trái phép chất ma túy

theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; Điều 194 BLHS quy định:

*“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:...*

*b) Phạm tội nhiều lần;”*

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác từ ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Nhưng do lối sống buông thả, đua đòi chơi bời dẫn đến mắc nghiện và để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã lao vào con đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân: Ngày 25/9/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La kết án về tội Bắt giữ người trái pháp luật và bị xử phạt 09 tháng tù giam, đến tháng 12/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, bị cáo không chịu tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

### **[3]. Về biện pháp tư pháp:**

- Đối với số ma túy Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cầm lưu hành, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 03 điện thoại di động, trong đó có 01 điện nhả hiệu OPPO, trong có 01 sim; 01 điện thoại mặt kính màu đen, mặt sau trắng không xác định được nhãn hiệu và 01 điện thoại di động màn hình màu đen, mặt sau màu bạc có chữ ITEL thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.630.000đ bị cáo bán ma túy cho anh XD, Ch, Th, Q, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu sung quỹ Nhà

nước. Số tiền 500.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 6.000.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét nhà bị cáo. Căn cứ vào tài liệu điều tra xác định là tiền do chị L.T.D (vợ bị cáo) tích góp được từ tiền lương chứ không phải là tiền của bị cáo D, nên trả lại số tiền này cho chị L.T.D.

Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

### [1]. Về tội danh:

Tuyên bố, bị cáo Lê Văn D phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

### [2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt bị cáo Lê Văn D, 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 28/7/2017.

### [3]. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình hoàn lại sau giám định được niêm phong trong ba phong bì và một túi.

- Truy thu của bị cáo số tiền 1.630.000đ (*một triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) sung quỹ nhà nước.

- Trả lại bị cáo số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) và 03 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ OPPO đã cũ, trong có 01 sim đã cắt gọn; 01 điện thoại di động mặt kính màu đen, mặt sau trắng không xác định được nhãn hiệu và 01 điện thoại di động màn hình màu đen, mặt sau màu bạc có chữ ITEL.

- Trả lại chị L.T.D (sinh năm 1997, trú tại: Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên) số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Số tiền 6.500.000đ đang gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên.

(*Chủng loại, số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 36/QĐ-KSĐT-P1 ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên*).

### [4]. Án phí:

Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[5]. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Lê Văn D và chị L.T.D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên
- Cơ quan HSNV- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoan**